TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2022/DS-PT
Ngày 21/02/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Đình Sớm.

2. Ông Lê Đình Nam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 152/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam; địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, THnh phố H Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Đức Th; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Th; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng 226/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16-3-2020)(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Phan Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và ông Phan Văn H đã ký kết những hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay số 448/2019-HĐCV/NHCT500-PHANVANHA ngày 30/5/2019 trị giá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên ngày 30/5/2019, ngày trả nợ là ngày 30/5/2020. Lãi suất cho vay là 10 %/năm. Mục đích vay vốn: để nuôi cá thịt.

- Hợp đồng cho vay số 111/2020-HĐCV/NHCT500-PHANVANHA ngày 05/3/2020 trị giá 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay là 03 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên là ngày 05/3/2020, ngày trả nợ là ngày 05/6/2020. Lãi suất cho vay là 9%/năm. Mục đích vay vốn: để nuôi cá thịt.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng những tài sản sau:

Thửa đất số 427, tờ bản đồ số 37, diện tích 453,1 m^2, địa chỉ: tổ dân phố 12, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày số BX 418531 ngày 25/02/2015 mang tên ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị H.

Thửa đất số 356a, tờ bản đồ số 37, diện tích 638,9 m^2, địa chỉ: tổ dân phố 12, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 754791 ngày 02/8/2005 mang tên ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H.

Các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 498/HĐTC ngày 26/5/2015, công chứng ngày 26/5/2015 tại Văn phòng công chứng Chư Sê và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 130/2018/HĐBĐ/NHCT500 ngày 23/02/2018, công chứng ngày 23/02/2018 tại phòng văn công chứng Chư Sê và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 27/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Chư Sê giữa Ngân Hng với ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H.

Sau khi vay, đến thời hạn trả nợ gốc thì ông Phan Văn H không trả được. Ngân Hng đã nhiều lần thông báo và làm việc với ông H, nhưng ông H không có thiện chí trả nợ. Ngày 11/6 và ngày 15/6/2020 Ngân hàng thông báo chuyển nợ quá hạn của khách hàng ông Phan Văn H, toàn bộ số tiền vay của ông Phan Văn H chuyển sang nợ quá hạn theo quy chế cho vay, quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 07/7/2020, Ngân hàng đã mời ông H đến làm việc, ông H yêu cầu được khoanh nợ theo quy định tại Thông tư số

01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020. Tuy nhiên, qua xem xét thì ông H không thuộc trường hợp được khoanh nợ, giãn nợ theo quy định.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai các khoản tiền của 02 hợp đồng tín dụng tổng cộng 1.195.051.551 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm mười bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền nợ lãi là 195.051.551 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm mười bốn đồng).

Trường hợp ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Ông Phan Văn H (bị đơn) thừa nhận có vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), nhưng vì kinh doanh dịch bệnh và bị chiếm đoạt hết tất cả cho nên Hợp tác xã không có doanh thu để trả cho ngân hàng, hiện ông đang tạm thời nghỉ hoạt động cho nên ông đã làm đơn xin ngân hàng khoanh nợ một thời gian để bán đất trả nợ cho ngân hàng khoảng năm năm hoặc nếu được nữa thì ngân hàng và ông kết hợp bán tài sản đã thế chấp để trả nợ cho ngân hàng.

Ngoài ra, ông H cho rằng mình thuộc đối tượng được khoanh nợ, giãn nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 nên yêu cầu Ngân hàng phải khoanh nợ hoặc giãn nợ cho ông.

Bà Nguyễn Thị H (vợ ông H) không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của bà H tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 288, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 1.195.051.551 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu,

không trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền nợ lãi là 195.051.551 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay) .

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 418531 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 754791 khi ông bà thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 498/HĐTC ngày 26/5/2015, công chứng ngày 26/5/2015 tại Văn phòng công chứng Chư Sê và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 130/2018/HĐBĐ/NHCT500 ngày 23/02/2018, công chứng ngày 23/02/2018 tại phòng văn công chứng Chư Sê và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 27/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Chư Sê giữa Ngân hàng với ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đ (Một triệu, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 47.851.546 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi

mốt nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng)[{36.000.000đ + 3% x (1.195.051.551 đồng - 800.000.000 đồng)}] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hành Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.849.261 đồng (Hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tiền số 0011204 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án và thời hiệu thi Hnh án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/10/2021, bị đơn là ông Phan Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Vợ chồng ông thế chấp tài sản riêng của gia đình, để bảo đảm cho khoản vay cho dự án đầu tư nuôi trồng thuỷ sản của HTX Ayun Thịnh, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm hội viên, xã viên. Do dịch bệnh COVID-19 kinh doanh của HTX bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngày 28/5/2020 và ngày 13/4/2021, vợ chồng ông đã làm đơn gửi lãnh đạo Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Gia Lai đề nghị xin cơ cấu lại nợ, xin miễn giảm lãi suất, xin khoanh giãn nợ, nhưng không được lãnh đạo Ngân hàng trả lời bằng văn bản theo quy định là vi phạm hành vi hành chính. Ngày 16/8/2021, Ngân hàng có báo cáo số: 402/2021-BC/NHCTGL/TH sau khi có khiếu nại của ông bà. Ông bà tiếp tục khiếu nại. Ngày 07/9/2021 Ngân hàng lại có thông báo số: 381B/2021-BC/NHCTGL/TH là không đúng quy định theo khoản 03, Điều 06 Luật khiếu nại năm 2011. Theo Thông tư số 03/2021/NHNN ngày 02-4-2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hướng dẫn cho các tổ chức tín dụng xem xét cơ cấu nợ, miễn, giảm lãi giữ nguyên nhóm nợ, giãn nợ cho khách hàng vay vốn ảnh hưởng bởi COVID. Chúng tôi đáp ứng đủ điều kiện theo thông tư này, là rất có khả năng trả nợ gốc đầy đủ. Nhưng Ngân hàng vẫn không tạo điều kiện giải cứu ông bà, trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của ông bà. Toà án cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử là không khách quan, không toàn diện. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.

- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự nêu trên là tranh chấp về dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị

đơn là ông Phan Văn H có địa chỉ tại Tổ dân phố A, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai căn cứ vào Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, nơi bị đơn cư trú để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo nêu trên của ông Phan Văn H thấy rằng:

Ngày 13/4/2021, ông Phan Văn H gửi đơn khiếu nại đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai để xin cơ cấu lại nợ, xin miễn giảm lãi suất, xin khoanh giãn nợ. Đến ngày 16/8/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai đã trả lời đơn khiếu nại bằng văn bản số 402/2021-BC/NHCTGL/TH rằng "Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai không có thẩm quyền thực hiện khoanh nợ cho khách hàng'' và "Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Gia Lai không có cơ sở để thực hiện việc cơ cấu khoản vay từ ngắn hạn sang vay dài hạn trong thời hạn 10 năm''. Tuy nhiên, ông Phan Văn H cũng không đồng ý với việc trả lời này từ Ngân hàng và đến ngày 27/8/2021 ông tiếp tục khiếu nại văn bản số 402/2021-BC/NHCTGL/TH ngày 16/8/2021. Ngày 07/9/2021 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Gia Lai tiếp tục trả lời ông H bằng văn bản số 381B/2021-TB/NHCTGL/TH rằng "Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Gia Lai xác định ông Phan Văn H không đủ điều kiện để thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Gia Lai" và "Khánh hàng không đáp ứng quy chế miễn lãi của Ngân hàng''.

Như vậy, việc khiếu nại của ông H về việc xin cơ cấu lại nợ, xin miễn giảm lãi suất, xin khoanh giãn nợ đều được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Gia Lai trả lời rất cụ thể, rõ ràng; điều đó phù hợp với Thông tư số 03/2021/NHNN ngày 02/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn''. Trong khi đó, Hợp đồng cho vay số 448/2019-HĐCV/NHCT500-PHANVANHA ngày 30/5/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết thì thời hạn cho vay của hợp đồng là 12 tháng, kể từ ngày giải ngân là ngày 30/5/2019; còn Hợp đồng cho vay số 111/2020-HĐCV/NHCT500-PHANVANHA ngày 05/3/2020, thời hạn cho vay là 03 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên là ngày 05/3/2020. Các hợp đồng đều thể hiện phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cả hai khoản nợ do phía bị đơn vay đã quá thời hạn thỏa thuận theo hợp đồng, nhưng ông H không thực hiện đúng và đầy đủ như giao dịch các bên đã ký kết, vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 288, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 1.195.051.551 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền nợ lãi là 195.051.551 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 418531 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê cấp ngày 25/12/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 754791 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê cấp ngày

02/8/2005 cho ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị H khi ông H, bà Hải thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 498/HĐTC ngày 26/5/2015, công chứng ngày 26/5/2015 tại Văn phòng công chứng Chư Sê và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 130/2018/HĐBĐ/NHCT500 ngày 23/02/2018, công chứng ngày 23/02/2018 tại phòng văn công chứng Chư Sê và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 27/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Chư Sê giữa Ngân hàng với ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 47.851.546 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng) [{36.000.000đ + 3% x (1.195.051.551 đồng - 800.000.000 đồng)}] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.849.261 đồng (Hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tiền số 0011204 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0005078 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; ông Phan Văn H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Anh Tuấn